

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2017/HS-ST
Ngày 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Ông Nguyễn Văn Hạnh

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên– Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Toàn–Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2017/QĐXX ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM HỮU Đ** –Sinh năm 1994. Tại: tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Phạm Hữu Đ (đã chết) và con bà Vương Thị S, sinh năm 1968, hiện trú tại thôn Đ 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B – Có mặt.

Người làm chứng: Ông Trịnh Văn A –Sinh năm 1952

Địa chỉ: 52, hẻm 96 đường T, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu Đ là người nghiện chất ma túy loại Heroin. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 03/6/2017, Đào một mình đi xe buýt từ nhà ở huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến thành phố B mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Sau khi xuống xe buýt tại khu vực Km3 thuộc phường T, thành phố B, Đ đi bộ đến trước cổng 01 căn nhà (không nhớ rõ địa chỉ) trên đường Đ thuộc phường T, thành phố B hỏi mua ma túy. Tại đây, có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng trong sân nhà hỏi Đ mua bao nhiêu, Đ trả lời “bán cho em một triệu một” và đưa tiền cho người này quan khe cửa. Sau khi nhận đủ tiền, người đàn ông đưa qua khe cửa cho Đ 06 gói giấy bạc bên trong đều chứa Heroin. Đ cất giấu số Heroin vừa mua vào túi quần Jean đang mặc. Khi Đ đang đi bộ đến khu vực đầu hẻm số 44 đường Đ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tang vật gồm: 06 gói giấy bạc chứa Heroin trong túi quần Jean mà Đ đang mặc, được niêm phong trong một phong bì thư theo quy định của pháp luật; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh gắn sim số 0901923xxx và số tiền 100.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 329/GĐMT – PC54 ngày 09/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 06 gói giấy bạc được niêm phong thu giữ của Phạm Hữu Đ có khối lượng 0,9613gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Heroin. Chất Heroin nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 209/KSĐT-HS ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. B truy tố bị cáo Phạm Hữu Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. B truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 thì tội phạm và hình phạt còn được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- +Trả lại cho bị cáo Phạm Hữu Đ 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh gắn sim số 0901923xxx và số tiền 100.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- +Tịch thu, tiêu hủy số Heroin còn lại sau giám định khối lượng 0,9198gam được niêm phong tại gói số 329/GĐMT - PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hữu Đ không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân và biết được rằng Heroin là chất ma túy, đó là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống không lành mạnh, nghiện ngập, bị cáo đã bất chấp pháp luật nên vào 10 giờ ngày 03/6/2017 tại khu vực đầu hẻm số x đường Đ phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B đã phát hiện bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,9613 gam ma túy loại Heroin để sử dụng.

Xét tính chất của vụ án, tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và ma túy là một trong những nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội. Trong tình hình hiện nay, loại tội phạm về ma túy xảy ra khá phổ biến, với tính chất ngày càng tinh vi và

nguy hiểm nên quan điểm xử lý của Nhà nước ta rất nghiêm khắc, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và góp phần răn đe tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 thì tội phạm và hình phạt còn được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, vì vậy cần xem xét, áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với nguồn gốc số Heroin thu giữ, bị cáo Đ khai nhận mua của 01 người đàn ông tại căn nhà trên đường Đ, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách hành vi của đối tượng này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

-Về xử lý vật chứng:

+Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh gắn sim số 0901923xxx và số tiền 100.000đ tịch thu của bị cáo Phạm Hữu Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+Đối với số Heroin còn lại sau giám định khối lượng 0,9198gam được niêm phong tại gói số 329/GĐMT - PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

-**Tuyên bố bị cáo:** Phạm Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

-Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **PHẠM HỮU Đ 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/6/2017.

-Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Trả lại cho bị cáo Phạm Hữu Đ 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh gắn sim số 0901923xxx và số tiền 100.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+Tịch thu, tiêu hủy 0,9198 gam Heroin còn lại sau giám định, được niêm phong tại gói số 329/GĐMT - PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2017 được lưu trong hồ sơ vụ án.

-Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm Hữu Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H'NĂM BKRÔNG